

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST  
Ngày 21-8-2020  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Minh Tấn

2. Bà Trần Thị Năm

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Kim - cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh HQ1

Người đại diện hộ kinh doanh: ông Võ Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường Hùng Vương, khóm 2, thị trấn A, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H: ông Huỳnh D, sinh năm 1991. Địa chỉ: số 200 đường Đ, khóm Châu Long 7, phường CP B, thành phố CD, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: khóm 2, thị trấn A, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020).

2. *Bị đơn:* bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp Trại Lòn Bắc, xã NN, huyện T, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Hộ kinh doanh HQ1, người đại diện hộ kinh doanh ông Võ Văn H, người đại theo ủy quyền ông Huỳnh D trình bày: Từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2019 hộ kinh doanh HQ1 (viết tắt HQ1) có bán cho ông T, bà Nh thức ăn và thuốc thủy sản nhiều lần số tiền nợ 250.000.000đồng, sau đó ông có đến nhắc nhở việc trả nợ nhưng ông T, bà Nh hứa hẹn nhiều lần. Nay yêu cầu ông T, bà Nh trả số tiền 250.000.000đồng, còn về lãi suất không yêu cầu ông T, bà Nh trả.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Nh trình bày: Vợ chồng ông, bà có mua thức ăn và thuốc thủy sản của HQ1 nhiều lần về nuôi cá tra. Đối với số tiền nợ 250.000.000đồng HQ1 yêu cầu vợ chồng ông, bà trả trong đó tiền mua thức ăn thủy sản là 125.000.000đồng, còn lại số tiền 125.000.000đồng là tiền, chị Thường (vợ anh H) gửi thuốc trị bệnh cá xuống nhờ vợ chồng ông, bà bán dùm. Nay vợ chồng ông, bà thừa nhận có nợ HQ1 tổng cộng số tiền 250.000.000đồng và xin cho trả dần, mỗi năm là 15.000.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

1.2 Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa Hộ kinh doanh HQ1 do ông Võ Văn H đại diện hộ với vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Nh là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về nội dung:

2.1 Từ tháng 01/ 2017, Hộ kinh doanh HQ1 có bán cho vợ chồng ông T, bà Nh thức ăn thủy sản nuôi cá và thuốc trị bệnh cá tra nhiều lần và có trả tiền, đến tháng 8/2019 ông T, bà Nh còn nợ HQ1 tổng cộng số tiền 250.000.000đồng. Đối với ông T, bà Nh thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2018 có mua nhiều lần thức ăn và thuốc thủy sản của HQ1 để nuôi cá tra bột và sau khi thu hoạch có trả tiền, nhưng đến năm 2019 cá tra xuống giá không bán được nên nợ HQ1 số tiền 125.000.000đồng, còn số tiền 125.000.000đồng vào ngày 07/11 không nhớ năm bà Thường (vợ ông H) gửi số thuốc trị bệnh cá xuống cho vợ chồng ông, bà bán dùm, nên tổng số tiền còn nợ HQ1 là 250.000.000đồng.

2.2 Xét thấy trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông Duy (người đại diện theo ủy quyền) cung cấp cho Tòa án chứng cứ là 01 giấy xác nhận nợ giữa HQ1 với ông T và bà Nh, tuy không có ghi ngày tháng năm, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2020 ông T, bà Nh thừa nhận có nợ tiền mua thức ăn thủy sản và tiền thuốc bán dùm cho HQ1 tổng số tiền 250.000.000đồng. Tại phiên tòa ông T, bà Nh trình bày về tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản có nợ 124.890.000, nhưng ông T và bà Nh không chứng minh nợ số tiền nợ

124.890.000đồng, ngược lại vợ chồng ông bà đã thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản HQ1 với số tiền 125.000.000đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa ông T, bà Nh thừa nhận bà Thường vợ ông H có gửi số thuốc trị bệnh cá cho vợ chồng ông, bà bán dùm và ông, bà thừa nhận tại phiên tòa có nợ số tiền 125.000.000đồng là số tiền bán thuốc dùm cho HQ1. Như vậy, qua việc thừa nhận nợ tiền bán thuốc trị bệnh cá dùm cho bà Thường tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2020, cũng như tại phiên tòa ông T và bà Nh thừa nhận còn nợ số tiền này, nên Tòa án không đưa bà Thường vào tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2.3 Đối với giấy xác nhận nợ giữa HQ1 với vợ chồng ông T, bà Nh. Tại phiên tòa ông T, bà Nh thừa nhận có ký tên và đã thống nhất còn nợ 250.000.000đồng, nhưng trong giấy xác nhận nợ không ghi nhận thời gian ông T, bà Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho HQ1. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Duy trình bày là do hai bên còn mua bán tiếp nên không ghi thời gian trả nợ trong giấy xác nhận nợ, nhưng sau đó bên ông T, bà Nh không có thiện chí trả nợ, nên ông có nhắc nhở nhiều lần việc trả nợ. Việc trình bày của ông Duy tại phiên tòa ông T và bà Nh thừa nhận, nhưng trong thời gian nuôi cá do cá tra sụt giá dẫn đến không bán cá được, nên không có tiền trả nợ HQ1 một lần và ông, bà xin cho trả nhiều năm, mỗi năm trả 15.000.000đồng. Xét thấy, việc ông T, bà Nh xin trả mỗi năm 15.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ nhưng không được ông Duy đồng ý và yêu cầu ông T, bà Nh trả 01 lần số tiền nợ 250.000.000đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất, tại phiên tòa ông Duy không yêu cầu ông T, bà Nh trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: ông T, bà Nh có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu 12.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hộ kinh doanh HQ1 không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Điều 430, 440, 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh HQ1.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Nh có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh HQ1 (Người đại diện hộ kinh doanh ông Võ Văn H) số tiền 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Nh phải chịu

12.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Hộ kinh doanh HQ1- người đại diện Hộ kinh doanh ông Võ Văn H số tiền 6.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000933 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoàng**